TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2023/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm 2001. Địa chỉ: 129 Nguyễn Đình C, phường K, quận Ngũ Hành S, TP Đ và bà **Thái Thị Ánh T**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Thủy C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Tr và bà Thái Thị Ánh T kết hôn vào năm 2022 hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại 129 Nguyễn Đình Chiểu, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, quan điểm sống bất đồng không tìm được tiếng nói chung nên từ đó lạnh nhạt tình cảm với nhau, mâu thuẫn như vậy kéo dài cho đến nay vẫn không thay đổi, từ tháng 10 năm 2022 ông bà sống ly thân không ai quan tâm gì nhau. Nay ông Tr và bà T xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông Tr và bà T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Tr và bà T xác định có 01 con chung là Huỳnh Ngọc Phương N, sinh ngày 22/08/2020. Ly hôn Tr và bà Tthỏa thuận giao con Huỳnh Ngọc Phương Nhcho bà Thái Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Văn Tr cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Tr và bà T mỗi người chịu ½ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009674 ngày 06/06/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Tr và bà Thái Thị Ánh Tthuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 13, đăng ký ngày 17/03/2022 của Uỷ ban nhân dân phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng không còn giá trị).

- Về quan hệ con chung: Giao con Huỳnh Ngọc Phương N cho bà Thái Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn Tr cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Tr và bà Tmỗi người chịu ½ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009674 ngày 06/06/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. (theo Giấy CNKH số 13, ngày 17/3/2022).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh